TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 15-9-2025
"V/v xin ly hôn".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Công M

Ông Nguyễn Hoàng Kha

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Đình Chưởng - Là Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong các ngày 12, 15 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 55/2025/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 7 năm 2025, về việc Tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị S, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 95, VT nối dài, phường TT, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Toàn Th, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 140, DH, phường A, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn: Ông Phan Hữu M, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: Hẻm H6, PM, phường A, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị S trình bày:

Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị S và ông Phan Hữu M đăng ký kết hôn vào ngày 06/11/1995, tại UBND xã HB, huyện H, tỉnh Thừa Thiên Huế, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 04/1995. Hôn nhân tự nguyện. Thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, do đó bà Huỳnh Thị S yêu cầu xin ly hôn với ông Phan Hữu M.

Về con chung: Bà Huỳnh Thị S xác định bà và ông Phan Hữu M có 01 người con chung tên Phan Thị Bình C, sinh ngày 06/9/1996. Hiện con chung đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà S xác định bà và ông Phan Hữu M không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Phan Hữu M vắng mặt, không có văn bản nêu ý kiến gửi Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Phan Hữu M vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Bà Huỳnh Thị S xác định bà và ông Phan Hữu M đăng ký kết hôn vào ngày 06/11/1995, tại UBND xã HB, huyện H, tỉnh Thừa Thiên Huế, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 04/1995. Hôn nhân tự nguyện. Thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Hiện vợ chồng đã ly thân, mỗi người sống một nơi. Bà S sống tại phường TT, tỉnh Cà Mau, còn ông M sống tại phường A, tỉnh Cà Mau. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, do đó bà S yêu cầu xin ly hôn với ông Phan Hữu M.

Đối với bị đơn ông Phan Hữu M vắng mặt, không có văn bản nêu ý kiến phản đối về việc bà S xin ly hôn với ông. Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Thị S xác định không còn tình cảm với ông M và giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông M. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của bà S, cho bà C ly hôn với ông M.

[3] Bà Huỳnh Thị S xác định bà và ông Phan Hữu M có 01 người con chung tên Phan Thị Bình C, sinh ngày 06/9/1996. Hiện con chung đã thành niên, nên bà S không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông M cũng không có yêu cầu gì về con chung, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Thị S xác định bà và ông Phan Hữu M không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông M cũng không đặt ra yêu cầu về tài sản chung và nợ chung, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ NQ số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị S, cho bà Huỳnh Thị S ly hôn với ông Phan Hữu M.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng. Ngày 28/7/2025, nguyên đơn có nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011723, tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, được chuyển thu nộp Ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Thắm

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 1 - Cà Mau;
- THADS tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Bình Điền, thành phố Huế (Giấy CNKH số 04/1995);
- Các đương sự;
- Lưu.